

Số: 221/2017/QĐST-HNGĐ

Chợ Mới, ngày 26 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 258/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Trung T (L), sinh năm 1986.

Cư trú: Ấp L2, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Chị Võ Thị Mộng T, sinh năm 1990.

Cư trú: Ấp L2, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Trung T (L) và chị Võ Thị Mộng T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2012, quyền số 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 17 tháng 4 năm 2012 không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Võ Thị Mộng T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trần Gia B, sinh ngày 18/7/2012 (cháu B đang sống cùng chị T). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Võ Thị Mộng T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được can thiệp anh Trần Trung T (L) trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có. Ghi nhận việc anh Trần Trung T (L) và chị Võ Thị Mộng T xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì anh T và chị T phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí: Anh Trần Trung T tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số **0013971** do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 05 tháng 6 năm 2017. Anh Trần Trung T (L) được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã Long Điền A;
- Lưu

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thư

